

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 22/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Lê Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa : Ông Hoàng Bá Việt – Kiểm sát viên

Ngày 22/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Khắc T - Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Phố 3, phường Q, thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Â (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, vợ: Nguyễn Thị L (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/6/1996 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2015; Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2016; Ngày 10/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2022 đến ngày 29/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Đình Đ – Sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: SN 20/24/90/191 đường Đ, phường C, quận N, Tp Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hữu C – sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 20 H Phố 2, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0h ngày 31/3/2022, Phạm Khắc T điều khiển xe máy Wave màu xanh (không nhớ biển kiểm soát) đi trên đường nội thị song song với đường tránh thành phố T, khi đến khu vực bãi đất trống gần Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tỉnh Thanh Hóa, thuộc địa phận phường Q, thành phố T, nhìn thấy một xe container BKS 15C – 298.92 do anh Nguyễn Đình Đ điều khiển đang dừng đỗ, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi lại thùng xe, dùng tay giật chốt thùng xe làm đứt kẹp chì rồi mở cửa lấy xuống 09 thùng cát tông màu vàng, rồi dùng xe máy chở đến khu vực bãi phế liệu của gia đình anh Lê Hữu C ở phố 2, phường Q, thành phố T để cất giấu. Đến khoảng hơn 9h sáng cùng ngày T quay lại bãi phế liệu kiểm tra trong 09 thùng cát tông, mỗi thùng chứa 12 đôi giày thể thao hiệu Vans xuất khẩu có kích thước và màu sắc khác nhau, tổng cộng 108 đôi giày. Sau đó T bán 100 đôi cho anh Lê Hữu C với giá 5.000.000 đồng và tặng thêm cho anh C 02 đôi, còn 06 đôi T đem cất giấu tại nghĩa trang phố 1, phường Q (nhưng sau đó T quay lại để lấy nhưng không thấy). Số tiền bán giày T chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 41/KL – HĐĐGTS ngày 07/4/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND TP. T kết luận: tổng giá trị của 108 đôi giày bị trộm cắp là 225.391.320 đồng.

Tại cơ quan điều tra Phạm Khắc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Lê Hữu C là người đã mua 102 đôi giày T trộm cắp, anh C không biết nguồn số giày đó là do phạm tội mà có nên không phạm tội. Anh C đã giao nộp cho cơ quan điều tra 102 đôi giày trên. Anh C yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với 06 đôi giày T khai đã cất giấu tại nghĩa trang phố 1 phường Quảng Hưng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Cơ quan điều tra đã trả lại 102 đôi giày cho bị hại là anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ đã nhận lại giày và bàn giao cho công ty. Đối với 06 đôi giày không thu giữ được công ty giày và anh Đ không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đối chiếc xe máy T sử dụng để vận chuyển giày đi cất giấu. Đây là xe T mua tại một cửa hàng thu mua sắt vụn, BKS đã mờ, hoen gỉ nên T không rõ BKS, T khai đã bán cho một người không quen biết nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 285/CTr-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T đã truy tố Phạm Khắc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo từ 08 đến 09 năm tù. Ngoài ra VKS còn đề nghị buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lê Hữu C số tiền 5.000.000 đồng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 0h ngày 31/3/2022 tại khu vực bãi đất trống gần phòng cháy chữa cháy phường Quảng Hưng, Tp Thanh Hóa, Phạm Khắc T lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt 09 thùng có chứa 108 đôi giày hiệu Vans xuất khẩu trị giá 225.391.320 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp với báo cáo của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Phạm Khắc T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an C, cần phải xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, nhưng không chịu khó làm ăn, bản thân đã từng bị xét xử nhiều lần về tội “trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn lao vào con đường phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo, xem thường pháp luật. Do đó, khi xem xét về hình phạt cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa C. Tuy nhiên, xét mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt để yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Do bị cáo không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại anh Nguyễn Đình Đ đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo, bị hại đã được giải quyết xong. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng, xét yêu cầu của anh C là chính đáng và hợp pháp, có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 – BLHS; Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khắc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Khắc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2022.

Về phần dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo, bị hại đã giải quyết xong.

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lê Hữu C số tiền 5.000.000 đồng.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ tiền án phí DSST.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

Nguyễn Thị Hạnh Lê Việt Cường

Trương Thị Quỳnh

